

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THANH CƯỜNG

**CHẤT LƯỢNG
ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KINH TẾ CẤP THÀNH PHỐ Ở HÀ NỘI**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

HÀ NỘI - 2017

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THANH CƯỜNG

**CHẤT LƯỢNG
ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KINH TẾ CẤP THÀNH PHỐ Ở HÀ NỘI**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 62 34 04 10

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. Trần Thị Minh Châu

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

TRẦN THANH CƯỜNG

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN NHỮNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	5
1.1. Thành quả nghiên cứu ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án	5
1.2. Những nghiên cứu trong nước liên quan đến đề tài luận án	8
1.3. Những vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận án	19
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ CẤP TỈNH	23
2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh	23
2.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh	35
2.3. Kinh nghiệm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế	62
Chương 3: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ CẤP THÀNH PHỐ Ở HÀ NỘI	74
3.1. Khái quát về thành phố Hà Nội và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế của thành phố Hà Nội	74
3.2. Thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế cấp thành phố ở Hà Nội	78
3.3. Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế cấp thành phố ở Hà Nội	99
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ CẤP THÀNH PHỐ Ở HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2020	117
4.1. Yêu cầu mới và phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế cấp thành phố ở Hà Nội đến năm 2020	117
4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế cấp thành phố ở Hà Nội đến năm 2020	127
KẾT LUẬN	151
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	154
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	155
PHỤ LỤC	163

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1	CB	Cán bộ
2	CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
3	ĐTBD	Đào tạo, bồi dưỡng
4	HĐND	Hội đồng nhân dân
5	KT	Kinh tế
6	KT - XH	Kinh tế - xã hội
7	KTTT	Kinh tế thị trường
8	NSNN	Ngân sách nhà nước
9	QLNN	Quản lý nhà nước
10	UBND	Ủy ban nhân dân
11	XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

	<i>Trang</i>	
Bảng 2.1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh	67
Bảng 3.1	Thực trạng trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CB QLNN về KT cấp thành phố ở Hà Nội	78
Bảng 3.2	Trình độ lý luận chính trị của CB diện quy hoạch cấp thành phố ở Hà Nội	80
Bảng 3.3	Thông kê trình độ QLNN của CB QLNN về KT	82
Bảng 3.4	Thông kê trình độ tin học, ngoại ngữ của CB QLNN về KT cấp thành phố của Hà Nội	83
Bảng 3.5	Tự đánh giá của CB về nguyên nhân, kết quả thực hiện nhiệm vụ	85
Bảng 3.6	Chỉ số thành phần chi phí thời gian trong đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Hà Nội năm 2015	86
Bảng 3.7	Kết quả khảo sát về năng lực CB QLNN về KT	88
Bảng 3.8	Chỉ số thành phần chi phí không chính thức trong đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Hà Nội năm 2015	90
Bảng 3.9	Thông kê trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CB QLNN về KT từ năm 2009 - 2015	93
Bảng 3.10	Cơ cấu chuyên ngành đào tạo của CB QLNN về KT	94
Bảng 3.11	Cơ cấu về giới của CB QLNN về KT	95
Bảng 3.12	Thông kê cơ cấu lứa tuổi của CB QLNN về KT ở Hà Nội	97
Bảng 3.13	Chỉ số năng lực cạnh tranh của thành phố Hà Nội	98
Bảng 3.14	Trình độ CB QLNN về KT được quy hoạch giai đoạn 2010 - 2015	102
Bảng 3.15	Số lượng CB QLNN về KT được bổ nhiệm từ 2009 - 2015	108

DANH MỤC CÁC HÌNH

	<i>Trang</i>
1.1 Khung phân tích lý thuyết về chất lượng CB QLNN về KT cấp tỉnh	22

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

	<i>Trang</i>
2.1 Cấu trúc Nhà nước Việt Nam theo tinh thần Hiến pháp 2013	26

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

	<i>Trang</i>
3.1 Mức độ hoàn thành công việc của CB QLNN về KT cấp thành phố ở Hà Nội	84
3.2 Mức độ phù hợp của chuyên ngành được đào tạo với công việc CB đang đảm nhiệm	106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xã hội hiện đại, yếu tố quản lý có vai trò quan trọng. Nhờ quản lý tốt, một quốc gia, một địa phương có thể phát triển nhanh trên nền tảng nguồn tài nguyên nghèo nàn. Ngược lại, nếu quản lý kém, các quốc gia, địa phương giàu tiềm năng có thể trì trệ, lạc hậu.

Trong hệ thống quản lý, cán bộ (CB) quản lý là yếu tố quyết định. CB quản lý là người đưa ra quyết định về mục tiêu, phương án phát triển một quốc gia, địa phương. Cán bộ quản lý cũng là người liên kết, tổ chức những người khác thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đất nước, địa phương bằng cách triển khai các phương án phát triển tối ưu.

Quản lý nhà nước (QLNN) về kinh tế trong mô hình kinh tế thị trường hỗn hợp có vai trò ngày càng tăng lên. Cán bộ QLNN về kinh tế (KT) là người giúp Nhà nước thực hiện vai trò đó cả ở cấp quốc gia và cấp địa phương. Quy mô nền KT càng lớn, tốc độ phát triển KT càng cao, cơ cấu nền KT càng phức tạp, trách nhiệm của CB QLNN về KT càng lớn.

Hà Nội là Thủ đô là trái tim của cả nước, đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Trên địa bàn thành phố Hà Nội đã phát triển nhiều ngành KT hiện đại với tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu tiên bộ. Trong nhiều năm qua, Hà Nội đã đóng vai trò động lực thúc đẩy phát triển KT vùng Đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và cả nước, hỗ trợ các địa phương hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Trong giai đoạn 2006 – 2010, tăng trưởng giá trị gia tăng bình quân của thành phố Hà Nội đạt 10.7%, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 37 triệu đồng (khoảng 1.950 USD). Năm 2010 phần đóng góp GDP của Hà Nội chiếm khoảng 12.7%. Hà Nội mở rộng có thêm tiềm năng đất đai, nguồn lực con người dồi dào cho phát triển kinh tế - xã hội (KT – XH).